

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành**

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
<b>I. Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên</b>					
1		Thủ tục đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập cấp xã”	<ul style="list-style-type: none"><li>Các xã, phường, thị trấn gửi hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã đến Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 28 tháng 02 của năm sau liền kề năm đánh giá.</li><li>Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã trước ngày 31 tháng 3 của năm sau liền kề năm đánh giá.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã</li><li>Cơ quan tiếp nhận: Sở Giáo dục và Đào tạo</li><li>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh.</li><li>Thông tư số 11/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên.</li><li>Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li></ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
<b>II. Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân</b>					
1		Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã</li> <li>- Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.</li> <li>- Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.</li> <li>- Thông tư số 29/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định ngưng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.</li> <li>- Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 2. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
<b>I. Lĩnh vực Giáo dục dân tộc</b>					
1		Thành lập trường phổ thông dân tộc nội trú	15 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- Cơ quan phối hợp: các cơ quan liên quan</li> <li>- Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</li> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
2		Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục (Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông)	25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông</li> <li>- Cơ quan tiếp nhận: Sở Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giáo dục và Đào tạo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</li> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>
3		Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú	20 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- Cơ quan phối hợp: các cơ quan liên quan</li> <li>- Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</li> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4		Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú	20 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- Cơ quan phối hợp: các cơ quan liên quan</li> <li>- Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</li> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>
5		Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục trở lại (Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học phổ thông</li> <li>- Cơ quan tiếp nhận: Sở Giáo dục và Đào tạo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</li> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
				- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giáo dục và Đào tạo	phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6		Thủ tục chấp thuận việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị	- Đối tượng thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
<b>II. Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp</b>					
1		Thủ tục cho phép thành lập cơ sở giáo	16 ngày làm việc	- Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ	- Luật Giáo dục nghề nghiệp.

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
		dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp công lập		<p>chức, cá nhân có nhu cầu thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp</p> <p>- Cơ quan tiếp nhận: Sở Giáo dục và Đào tạo</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p>	<p>- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
2		Thủ tục chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	10 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Cơ quan chủ quản đề nghị chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập</li> <li>- Cơ quan tiếp nhận: Sở Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giáo dục nghề nghiệp.</li> <li>- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.</li> <li>- Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> <li>- Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.</li> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
3		Thủ tục giải thể trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	15 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Cơ quan chủ quản đề nghị giải thể cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập</li> <li>- Cơ quan tiếp nhận: Sở Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giáo dục nghề nghiệp.</li> <li>- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.</li> <li>- Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.</li> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>
4		Thủ tục chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh, thành	15 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Cơ quan chủ quản đề nghị chấm dứt hoạt động phân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giáo dục nghề nghiệp.</li> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
		phó trực thuộc trung ương		hiệu của trường trung cấp công lập - Cơ quan tiếp nhận: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5		Thủ tục đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	03 ngày làm việc	- Đối tượng thực hiện: Cơ quan chủ quản đề nghị đổi tên trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
				<p>phổ trực thuộc trung ương</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan tiếp nhận: Sở Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> </ul>	<p>sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>
6		Thành lập hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> <li>- Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giáo dục nghề nghiệp.</li> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.</li> <li>- Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường cao đẳng.</li> <li>- Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư,</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					<p>Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
7		Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> <li>- Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giáo dục nghề nghiệp.</li> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.</li> <li>- Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường cao đẳng.</li> <li>- Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					<p>trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
8		Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> <li>- Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giáo dục nghề nghiệp.</li> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.</li> <li>- Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường cao đẳng.</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
9		Thành lập hội đồng trường trung cấp công lập	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<p>- Đối tượng thực hiện:</p> <p>+ Trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>+ Trường trung cấp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>- Cơ quan thực hiện:</p> <p>+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thủ tục hành chính đối với trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</p> <p>+ Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện thủ tục hành chính đối với trường trung cấp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>- Luật Giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.</p> <p>- Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường trung cấp.</p> <p>- Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</p> <p>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
10		Thay thế chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện:</li> <li>+ Trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</li> <li>+ Trường trung cấp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Cơ quan thực hiện:</li> <li>+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thủ tục hành chính đối với trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</li> <li>+ Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện thủ tục hành chính đối với trường trung cấp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giáo dục nghề nghiệp.</li> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.</li> <li>- Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường trung cấp.</li> <li>- Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
11		Miễn nhiệm, cách chức chủ tịch, thư ký, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện:</li> <li>+ Trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</li> <li>+ Trường trung cấp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Cơ quan thực hiện:</li> <li>+ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thủ tục hành chính đối với trường trung cấp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;</li> <li>+ Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện thủ tục hành chính đối với trường trung cấp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giáo dục nghề nghiệp.</li> <li>- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.</li> <li>- Thông tư số 14/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Điều lệ trường trung cấp.</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>
<b>III. Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên</b>					

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
1		Thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan chuyên môn</li> <li>- Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</li> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>
2		Cho phép trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoạt động giáo dục trở lại	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập</li> <li>- Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</li> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3		Sáp nhập, chia, tách trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ</li> <li>- Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</li> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>
4		Giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập công lập	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ</li> <li>- Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</li> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
				- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5		Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Đối tượng thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6		Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trung tâm	- Đối tượng thực hiện: Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
		nghệ nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập hoạt động trở lại		nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
7		Sáp nhập, chia, tách trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Đối tượng thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo - Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ - Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi,

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
8		Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên công lập	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Sở Giáo dục và Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo</li> <li>- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ</li> <li>- Cơ quan tiếp nhận: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</li> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>
<b>IV. Lĩnh vực Chế độ, chính sách đối với nhà giáo</b>					
1		Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng II	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Giáo viên trung học phổ thông hạng III</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Viên chức;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;</li> <li>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
			ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.	hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;</li> <li>- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;</li> <li>- Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học.</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2		Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng I	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Giáo viên trung học phổ thông hạng II</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng I</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Viên chức;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;</li> <li>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</li> <li>- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;</li> <li>- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm,</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					<p>xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học.</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>
3		Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng II	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Giáo viên trung học cơ sở hạng III</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Viên chức;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;</li> <li>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</li> <li>- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
				giáo viên trung học cơ sở hạng II	<p>chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;</p> <p>- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;</p> <p>- Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học.</p> <p>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
4		Xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng I	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Giáo viên trung học cơ sở hạng II</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Viên chức;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;</li> <li>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</li> <li>- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;</li> <li>- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;</li> <li>- Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					<p>dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học.</p> <p>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
5		Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng II	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Giáo viên tiểu học hạng III</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Viên chức;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;</li> <li>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</li> <li>- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;</li> <li>- Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học.</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>
6		Xét thăng hạng giáo viên tiểu học hạng I	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng hoặc người được	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Giáo viên tiểu học hạng II</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Viên chức;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
			phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.	thuộc Trung ương hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng I	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</li> <li>- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;</li> <li>- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;</li> <li>- Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					<p>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
7		Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng II	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.	<p>- Đối tượng thực hiện: Giáo viên mầm non hạng III.</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II.</p>	<p>- Luật Viên chức;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;</p> <p>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</p> <p>- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;</p> <p>- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của</p>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					<p>Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;</p> <p>- Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học.</p> <p>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
8		Xét thăng hạng giáo viên mầm non hạng I	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.	<p>- Đối tượng thực hiện: Giáo viên mầm non hạng II</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc cơ quan, đơn vị được phân cấp, ủy quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp</p>	<p>- Luật Viên chức;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;</p> <p>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</p> <p>- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;</p>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
				giáo viên mầm non hạng I	<p>- Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;</p> <p>- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;</p> <p>- Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học.</p> <p>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
9		Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II)	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Giảng viên trong các trường cao đẳng sư phạm trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp, ủy quyền</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Viên chức;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;</li> <li>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</li> <li>- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập;</li> <li>- Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập và Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và trường cao đẳng sư phạm.</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>
10		Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp (hạng I)	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Giảng viên trong các trường cao đẳng sư phạm trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp, ủy quyền</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Viên chức;</li> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;</li> <li>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</li> <li>- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập;</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					<p>- Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập và Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;</p> <p>- Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và trường cao đẳng sư phạm.</p> <p>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
11		Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II)	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ	- Đối tượng thực hiện: Giảng viên của các cơ sở giáo dục đại	<p>- Luật Viên chức;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;</p>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
			sở giáo dục đại học hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.	học trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh  - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp, ủy quyền	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;</li> <li>- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;</li> <li>- Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập và Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;</li> <li>- Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và trường cao đẳng sư phạm. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
12		Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I)	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, người đứng đầu cơ sở giáo dục đại học hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển.	- Đối tượng thực hiện: Giảng viên của các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc người đứng đầu cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp, ủy quyền	- Luật Viên chức; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; - Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; - Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; - Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; - Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					<p>tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập và Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;</p> <p>- Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và trường cao đẳng sư phạm.</p> <p>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
<b>V. Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân</b>					
1		Phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục - đào tạo trong các cơ	Không quy định	- Cơ quan giải quyết TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 56/2024/NĐ-CP. - Quyết định số 50/2017/Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
		quan, đơn vị (thuộc thẩm quyền giải quyết tại cấp chính quyền địa phương)		<p>ban hành; cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg và Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT.</p> <p>- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp tỉnh; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền ban hành; Thủ trưởng các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, người có thẩm quyền hoặc được phân cấp thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg và Thông tư số</p>	<p>tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;</p> <p>- Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.</p> <p>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
				16/2019/TT-BGDĐT.	
2		Công nhận thư viện trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THPT) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Giáo dục và Đào tạo.</li> <li>- Thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thư viện ngày 21 tháng 11 năm 2019;</li> <li>- Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện;</li> <li>- Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>
3		Công nhận thư viện trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THPT) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Giáo dục và Đào tạo.</li> <li>- Thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thư viện ngày 21 tháng 11 năm 2019;</li> <li>- Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện;</li> <li>- Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư ban hành Quy định tiêu</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					<p>chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.</p> <p>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>

### 3. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên VB quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ
<b>I. Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo</b>			
1		Lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông	<p>- Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.</p> <p>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>
2		Điều chỉnh, bổ sung danh mục lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông	<p>- Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.</p> <p>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên VB quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ
<b>II. Lĩnh vực Giáo dục thường xuyên</b>			
1		Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh.</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>
<b>III. Lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân</b>			
1		Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.</li> <li>- Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.</li> <li>- Thông tư số 29/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định ngưng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số thông tư do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.</li> <li>- Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đình chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ**

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
<b>I. Lĩnh vực Giáo dục dân tộc</b>					
1		Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục (Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp không hợp lệ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho nhà trường trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp hợp lệ: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</li> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>
2		Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú hoạt động giáo dục trở lại (Đối với trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</li> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
					bổ thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3		Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ thì Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa cho cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập trường.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</li> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>
4		Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung cho nhà trường trong trường hợp hồ sơ không hợp lệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Trường phổ thông dân tộc bán trú</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;</li> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
			- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
5		Thủ tục cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục trở lại	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của nhà trường	- Đối tượng thực hiện: Trường phổ thông dân tộc bán trú - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
6		Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú	- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ thì Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa cho cơ quan đề nghị sáp nhập, chia, tách trường. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 25 ngày làm việc, kể từ	- Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã	- Luật Giáo dục; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
			ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		
7		Giải thể trường phổ thông dân tộc bán trú	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ thì Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa cho cơ quan đề nghị sáp nhập, chia, tách trường.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức</li> <li>- Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giáo dục;</li> <li>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</li> <li>- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</li> </ul>
<b>II. Lĩnh vực Giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân</b>					
1		Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn Mức độ 1	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối tượng thực hiện: Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thư viện ngày 21 tháng 11 năm 2019;</li> <li>- Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện;</li> <li>- Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tạo ban hành Thông tư ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC NB	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Tên VB quy định thủ tục hành chính nội bộ
				nhất là THCS) - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã	- Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2		Công nhận thư viện trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn Mức độ 2	Không quy định	- Đối tượng thực hiện: Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học (cấp học cao nhất là THCS) - Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã	- Luật Thư viện ngày 21 tháng 11 năm 2019; - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện; - Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; - Thông tư 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục. - Quyết định số 2827/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.